



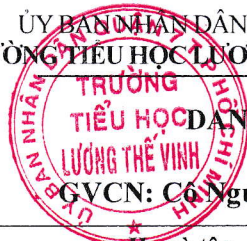
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.1 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tích hợp

GVCN: Cô Nguyễn Ánh Nguyệt

GVBH: Cô Nguyễn Thị Thanh Linh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Vũ Khánh An	16/04/2015	Nữ	
2	Bùi Lê Minh Anh	07/02/2015	Nữ	
3	Bùi Trương Vân Anh	24/06/2015	Nữ	
4	Lê Diệp Châu Anh	18/05/2015	Nữ	
5	Lê Hoàng Thục Anh	21/01/2015	Nữ	
6	Nguyễn Đoàn An Bảo	06/08/2015	Nam	
7	Đặng Bảo Châu	02/06/2015	Nữ	
8	Đinh Ngọc Bảo Châu	16/02/2015	Nữ	
9	Nguyễn Hồng Mai Chi	06/10/2015	Nữ	
10	Nguyễn Lê Quỳnh Chi	20/08/2015	Nữ	
11	Phạm Linh Đan	28/10/2015	Nữ	
12	Nguyễn Minh Đăng	10/10/2015	Nam	
13	Nguyễn Thanh Đức	12/09/2015	Nam	
14	Trần Gia Hân	09/11/2015	Nữ	
15	Nguyễn Huỳnh Hillary	31/10/2015	Nữ	
16	Nguyễn Khải Huy	06/11/2015	Nam	
17	Phạm Bảo Hy	04/06/2015	Nam	
18	Nguyễn Bảo Khanh	29/01/2015	Nam	
19	Lê Trương Minh Khánh	02/01/2015	Nữ	
20	Hồ Minh Khôi	24/02/2015	Nam	
21	Lê Hà Khánh My	02/07/2015	Nữ	
22	Phạm Nguyễn Hà My	13/02/2015	Nữ	
23	Lâm Quang Nam	18/08/2015	Nam	
24	Trần Thái Linh Nga	08/03/2015	Nữ	
25	Hà Bảo Nghi	11/04/2015	Nữ	
26	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	15/04/2015	Nữ	
27	Lê Bảo Nguyên	20/07/2015	Nam	
28	Lê Vĩ Phong	24/01/2015	Nam	
29	Phạm Tấn Phúc	09/05/2015	Nam	
30	Lê Bảo Quyên	08/08/2015	Nữ	
31	Huỳnh Thế Vinh	14/06/2015	Nam	
32	Nguyễn Minh Hoàng Vũ	19/01/2015	Nam	
33	Lương Ngọc Bảo Vy	26/12/2015	Nữ	
34	Nguyễn Quang Minh	13/07/2015	Nam	



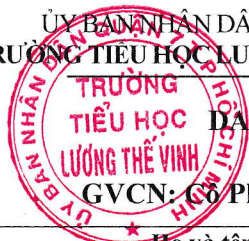
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.2 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tích hợp

GVCM: Cô Nguyễn Thị Minh Thúy

GVBM: Cô Nguyễn Thị Tố Loan

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	16/05/2015	Nữ	
2	Nguyễn Thảo Anh	03/10/2015	Nữ	
3	Trương Vy Anh	09/05/2015	Nữ	
4	Trần Bảo Bảo	21/11/2015	Nam	
5	Nguyễn Thị Bảo Châu	15/03/2015	Nữ	
6	Phan Nguyễn Ngọc Châu	01/08/2015	Nữ	
7	Nguyễn Diệp Mai Chi	29/10/2015	Nữ	
8	Lê Băng Di	21/03/2015	Nữ	
9	Dương Gia Hân	25/10/2015	Nữ	
10	Trương Nguyễn Khánh Hân	21/08/2015	Nữ	
11	Ngô Thái Nhật Khang	07/08/2015	Nam	
12	Nguyễn Xuân Khánh	16/02/2015	Nữ	
13	Trương Minh Khôi	10/06/2015	Nam	
14	Vũ Phạm An Khuê	28/03/2015	Nữ	
15	Dương Ngọc Bảo Lan	12/03/2015	Nữ	
16	Nguyễn Trà My	10/12/2015	Nữ	
17	Lâm Hồng Tấn Nam	06/06/2015	Nam	
18	Bùi Nguyễn Bảo Ngọc	17/10/2015	Nữ	
19	Hoàng Khánh Ngọc	14/12/2015	Nữ	
20	Huỳnh Vũ Lam Ngọc	23/05/2015	Nữ	
21	Nguyễn Lê Thảo Nhi	25/08/2015	Nữ	
22	Bùi Minh Phúc	20/12/2015	Nam	
23	Nguyễn Đăng Quang	25/12/2015	Nam	
24	Trần Minh Sang	28/08/2015	Nam	
25	Phạm Thái Sơn	30/03/2015	Nam	
26	Trần Đoàn Thanh Sơn	06/02/2015	Nam	
27	Trương Phúc Thành	07/05/2015	Nam	
28	Lý Bảo Thiên	07/08/2015	Nam	
29	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	29/03/2015	Nữ	
30	Vũ Thị Khánh Trang	11/07/2015	Nữ	
31	Võ Minh Trí	16/08/2015	Nam	
32	Trương Minh Tú	20/03/2015	Nữ	
33	Lê Quang Tuấn	16/07/2015	Nam	
34	Trần Thanh Nhã Uyên	16/10/2015	Nữ	
35	Nguyễn Trường Minh Đức	16/09/2015	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.3 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh Toán-Khoa

GVCN: Cô Phạm Thị Diễm Thúy

GVBH: Cô Nguyễn Thị Bích Thủy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Bảo Anh	27/11/2015	Nữ	
2	Lê Quỳnh Anh	27/11/2015	Nữ	
3	Nguyễn Hồ Quang Anh	17/05/2015	Nam	
4	Nguyễn Quỳnh Anh	15/10/2015	Nữ	
5	Phan Hoàng Khôi Anh	20/02/2015	Nữ	
6	Tạ Nguyễn Tường Anh	03/12/2015	Nữ	
7	Hoàng Phương Diệp	22/12/2015	Nữ	
8	Huỳnh Khánh Đăng	22/03/2015	Nam	
9	Nguyễn Công Hữu Đức	11/03/2015	Nam	
10	Đoàn Lê Ngân Giang	21/02/2015	Nữ	
11	Lê Khả Hân	29/04/2015	Nữ	
12	Ngô Ngọc Hân	01/07/2015	Nữ	
13	Nguyễn Bảo Hân	14/01/2015	Nữ	
14	Bùi Huy Hùng	23/05/2015	Nam	
15	Phan Thị Huỳnh Hương	23/08/2015	Nữ	
16	Nguyễn Minh Khang	30/03/2015	Nam	
17	Châu Đức Khánh	18/11/2015	Nam	
18	Mai Trọng Khoa	22/08/2015	Nam	
19	Nguyễn Anh Khoa	21/05/2015	Nam	
20	Lê Anh Kiệt	18/05/2015	Nam	
21	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	30/11/2015	Nữ	
22	Dương Hoàng Minh Long	10/01/2015	Nam	
23	Khổng Anh Minh	27/04/2015	Nam	
24	Lê Cao Minh	10/12/2015	Nam	
25	Nguyễn Đức Anh Minh	23/11/2015	Nam	
26	Tạ Hoàng Kim Ngân	23/09/2015	Nữ	
27	Lê Bảo Nghi	02/02/2015	Nữ	
28	Huỳnh Dương Lan Ngọc	31/10/2015	Nữ	
29	Dương Bình Nguyên	03/08/2015	Nam	
30	Lê Trọng Nhân	27/04/2015	Nam	
31	Trần Lê Bối Nhi	03/09/2015	Nữ	
32	Nguyễn Hữu Phát	17/02/2015	Nam	
33	Nguyễn Công Anh Phú	26/12/2015	Nam	
34	Lý Gia Phúc	03/07/2015	Nam	
35	Hà Tấn Phúc		Nam	
36	Trần Phú Quốc	27/01/2015	Nam	
37	Nguyễn Đình Minh Sơn	19/04/2015	Nam	
38	Trần Cao Minh Tấn	11/08/2015	Nam	
39	Nguyễn Đức Anh Thắng	20/07/2015	Nam	
40	Nguyễn Nhật Thịnh	02/10/2015	Nam	
41	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/11/2015	Nữ	
42	Trần Huỳnh Anh Thư	22/12/2015	Nữ	
43	Nguyễn Thanh Thương	12/07/2015	Nữ	
44	Nguyễn Hồ Bảo Thy	24/07/2015	Nữ	
45	Tôn Nhã Thy	04/09/2015	Nữ	
46	Phạm Hoàng Anh Tú	31/05/2015	Nam	
47	Nguyễn Lưu Anh Tuấn	10/11/2015	Nam	
48	Hà Minh Uy	14/10/2015	Nam	
49	Nguyễn Phúc Như Uyên	23/11/2015	Nữ	
50	Trần Hoàn Mỹ Yên	22/08/2015	Nữ	
51	Nguyễn Ngọc Bảo An	08/12/2015	Nữ	
52	Bùi An Nhiên	16/03/2015	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.4 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh Toán-Khoa

GVCM: Cô Tạ Hà Anh Thư

GVBM: Cô Phạm Thị Thúy Vy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Lê Kim Anh	12/08/2015	Nữ	
2	Nguyễn Đoàn Dương Anh	16/11/2015	Nam	
3	Nguyễn Kim Anh	10/09/2015	Nữ	
4	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	28/05/2015	Nữ	
5	Phạm Hải Anh	31/07/2015	Nam	
6	Phạm Ngọc Phương Anh	11/05/2015	Nữ	
7	Vũ Thảo Anh	11/03/2015	Nữ	
8	Trần Thuỳ Bảo Châu	14/10/2015	Nữ	
9	Nguyễn Tiến Cường	27/09/2014	Nam	
10	Nguyễn Bá Dương Danh	21/12/2015	Nam	
11	Ngô Ánh Dương	22/06/2015	Nữ	
12	Lê Hoàng Hải Đông	19/09/2015	Nam	
13	Lê Ngọc Hà	11/11/2015	Nữ	
14	Phùng Quốc Hào	21/12/2015	Nam	
15	Nguyễn Ngọc Gia Hân	31/08/2015	Nữ	
16	Nguyễn Đoàn Dương Hoàng	16/11/2015	Nam	
17	Trần Ngô Tấn Hoàng	14/04/2015	Nam	
18	Trần Đình Khang	26/10/2015	Nam	
19	Huỳnh Phúc Gia Khang	29/03/2015	Nam	
20	Nguyễn Vũ Khang	21/04/2015	Nam	
21	Trần Minh Khang	29/01/2015	Nam	
22	La Ngọc Minh Khuê	22/08/2015	Nữ	
23	Huỳnh Bảo Lâm	21/11/2015	Nam	
24	Phạm Phúc Lâm	14/09/2015	Nam	
25	Nguyễn Phúc Hoàng Linh	31/03/2015	Nữ	
26	Trương Nguyễn Phương Linh	29/12/2015	Nữ	
27	Trịnh Hải Nam	10/08/2015	Nam	
28	La Hữu Nghĩa	30/06/2015	Nam	
29	Nguyễn Như Ngọc	15/01/2015	Nữ	
30	Đặng Thảo Nguyên	15/04/2015	Nữ	
31	Nguyễn Ngọc Tâm Như	23/12/2015	Nữ	
32	Trương Thế Phong	26/05/2015	Nam	
33	Nguyễn Hoàng Phúc	11/12/2015	Nam	
34	Nguyễn Bùi Tú Quỳnh	01/07/2015	Nữ	
35	Nguyễn Tấn Sang	18/08/2015	Nam	
36	Hà Quang Thanh	04/08/2015	Nam	
37	Trương Hồ Thanh Thảo	02/03/2015	Nữ	
38	Nguyễn Phúc Thắng	09/12/2015	Nam	
39	Trần Diệp Uyên Thân	21/09/2015	Nữ	
40	Phan Minh Thiện	08/08/2015	Nam	
41	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	04/11/2015	Nữ	
42	Vũ Nguyễn Thanh Trang	07/09/2015	Nữ	
43	Dương Thị Bảo Trân	30/11/2015	Nữ	
44	Nguyễn Ngọc Trường	04/01/2015	Nam	
45	Hoàng Lê Nhã Uyên	16/07/2015	Nữ	
46	Lê Mỹ Uyên	22/05/2015	Nữ	
47	Phạm Thiên Vân	05/12/2015	Nữ	
48	Ngô Tuệ Vy	02/10/2015	Nữ	
49	Võ Hoàng Khánh Vy	21/08/2015	Nữ	
50	Lê Nguyễn Như Ý	18/03/2015	Nữ	
51	Trần Gia Minh	14/12/2015	Nam	
52	Mai Thuyết Ngôn	04/09/2015	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.5 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Cô Nguyễn Phạm Minh Quý

GVBH: Cô Trịnh Thị Thanh Nhân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Lưu Nghiêm Gia An	10/02/2015	Nam	
2	Nguyễn Lâm Anh	14/10/2015	Nữ	
3	Võ Minh Anh	11/08/2015	Nữ	
4	Lê Ngọc Ánh	22/04/2015	Nữ	
5	Phạm Trần Thiên Ân	12/01/2015	Nam	
6	Đào Nguyễn Ngọc Châm	29/04/2015	Nữ	
7	Doãn Minh Châu	13/02/2015	Nữ	
8	Mai Hà Minh Châu	20/01/2015	Nữ	
9	Vũ Chí Công	03/04/2015	Nam	
10	Phạm Tấn Dũng	21/04/2015	Nam	
11	Huỳnh Lê Đức Duy	29/09/2015	Nam	
12	Lê Nguyễn Hải Đăng	12/11/2015	Nam	
13	Hồ Thị Ngọc Hân	29/06/2015	Nữ	
14	Hồ Danh Hiếu	18/10/2015	Nam	
15	Nguyễn Gia Hưng	24/09/2015	Nam	
16	Hồ Đăng Khoa	05/10/2015	Nam	
17	Lê Phạm Anh Khoa	26/04/2015	Nam	
18	Dương Tuấn Kiệt	20/06/2015	Nam	
19	Nguyễn Thị An Kiều	19/10/2015	Nữ	
20	Lê Đường Thiên Kim	25/11/2015	Nữ	
21	Phạm Minh Kỳ	04/08/2015	Nam	
22	Trần Phương Linh	06/01/2015	Nữ	
23	Bùi Nguyên Phúc Minh	26/08/2015	Nam	
24	Nguyễn Ngọc Hà My	12/01/2015	Nữ	
25	Nguyễn Hoài Nam	02/05/2015	Nam	
26	Mai Lê Bảo Ngân	23/12/2015	Nữ	
27	Nguyễn Hoàng Ngân	21/08/2015	Nữ	
28	Trần Bảo Nghi	21/01/2015	Nữ	
29	Nguyễn Hồng Tuyết Ngọc	30/04/2015	Nữ	
30	Nguyễn Khánh Ngọc	10/12/2015	Nữ	
31	Đỗ Bích Nguyên	17/01/2015	Nữ	
32	Lê Thiện Nhân	24/04/2015	Nam	
33	Phạm Lê An Nhiên	10/12/2015	Nữ	
34	Trần Hưng Phát	14/10/2015	Nam	
35	Đinh Công Phúc	04/07/2015	Nam	
36	Nguyễn Hoàng Minh Quân	11/01/2015	Nam	
37	Lê Minh Sang	06/05/2015	Nam	
38	Phạm Anh Tài	17/06/2015	Nam	
39	Ngô Huỳnh Phương Thảo	29/01/2015	Nữ	
40	Lê Phước Thiện	28/08/2015	Nam	
41	Nguyễn Mai Phúc Thịnh	01/08/2015	Nam	
42	Nguyễn Ngọc Thịnh	07/02/2015	Nam	
43	Đoàn Võ Hương Thùy	11/09/2015	Nữ	
44	Nguyễn Minh Tiến	13/01/2015	Nam	
45	Hoàng Võ Ngọc Trân	12/02/2015	Nữ	
46	Vũ Phan Minh Tú	17/05/2015	Nam	
47	Nguyễn Thụy Nhã Uyên	09/12/2015	Nữ	
48	Vũ Hoàng Vy	15/03/2015	Nữ	
49	Đào Kim Nguyên	11/11/2015	Nữ	
50	Nguyễn Tiến Dũng	06/10/2015	Nam	
51	Phạm Đông Xu	08/07/2014	Nam	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.6 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVON: Cô Bùi Thị Loan

GVBM: Cô Lữ Thị Thanh Phụng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	27/09/2015	Nữ	
2	Nguyễn Thiên Ân	31/08/2015	Nam	
3	Nguyễn Gia Bảo	23/02/2015	Nam	
4	Nguyễn Ngọc Minh Châu	29/12/2015	Nữ	
5	Đỗ Công Danh	11/08/2015	Nam	
6	Nguyễn Cao Thùy Dung	27/08/2015	Nữ	
7	Dương Đức Duy	26/02/2015	Nam	
8	Đặng Huỳnh Tấn Đạt	19/12/2015	Nam	
9	Nguyễn Dương Bảo Hân	08/11/2015	Nữ	
10	Nguyễn Thế Trung Hiếu	03/04/2015	Nam	
11	Lê Đỗ Gia Huệ	06/01/2015	Nữ	
12	Đoàn Thị Ngọc Hân	14/04/2014	Nữ	
13	Ngô Minh Huy	12/12/2015	Nam	
14	Trần Gia Hưng	11/11/2015	Nam	
15	Phạm Khả Hy	14/10/2015	Nam	
16	Vũ Khánh	15/08/2015	Nam	
17	Nguyễn Đăng Khoa	05/04/2015	Nam	
18	Phan Ngọc Thiên Kim	04/04/2015	Nữ	
19	Diệp Chi Lam	22/05/2015	Nữ	
20	Tạ Tuyền Lâm	19/12/2015	Nữ	
21	Đỗ Gia Linh	17/02/2015	Nữ	
22	Nguyễn Dương Hoàng Long	10/10/2015	Nam	
23	Nguyễn Thanh Thảo My	17/02/2015	Nữ	
24	Lê Trần Khánh Ngân	08/10/2015	Nữ	
25	Lê Tâm Nghi	07/08/2015	Nữ	
26	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	07/07/2014	Nữ	
27	Nguyễn Như Ngọc	22/04/2015	Nữ	
28	Nguyễn Phúc Bảo Ngọc	11/10/2015	Nữ	
29	Nguyễn Võ Thanh Ngọc	03/02/2015	Nữ	
30	Trần Ngọc Thảo Nguyên	13/04/2015	Nữ	
31	Hoàng Minh Nhật	13/03/2014	Nam	
32	Phùng Trần An Nhiên	17/07/2015	Nữ	
33	Trần Hải An Nhiên	08/09/2015	Nữ	
34	Nguyễn Trường Phát	04/05/2015	Nam	
35	Nguyễn Hoàng Phúc	15/12/2015	Nam	
36	Phạm Minh Quân	16/05/2015	Nam	
37	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	27/05/2015	Nữ	
38	Bùi Đức Tâm	09/11/2015	Nam	
39	Phạm Hoàng Thành	18/08/2015	Nam	
40	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/10/2015	Nữ	
41	Nguyễn Tấn Thọ	09/04/2015	Nam	
42	Đoàn Ngọc Tiên	04/03/2015	Nữ	
43	Thạch Nguyễn Anh Tiến	14/09/2015	Nam	
44	Dương Đỗ Thủy Trang	14/03/2015	Nữ	
45	Trương Hoàng Bảo Trân	15/12/2015	Nữ	
46	Nguyễn Anh Tuấn	15/04/2015	Nam	
47	Nguyễn Ngọc Như Ý	28/07/2015	Nữ	
48	Trần Hoàng Uyển Nhi	22/08/2015	Nữ	



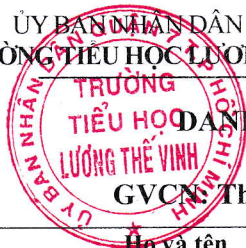
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.7 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCM: Cô Lê Phương Thảo

GVBM: Cô Nguyễn Thị Huỳnh Giao

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Phạm Như Khánh An	20/09/2015	Nữ	
2	Vũ Ngọc Khánh An	11/01/2015	Nữ	
3	Lâm Thiên Ân	05/11/2015	Nam	
4	Lê Quỳnh Anh	21/04/2015	Nữ	
5	Nguyễn Quỳnh Anh	18/10/2015	Nữ	
6	Nguyễn Thúy Hà Anh	24/10/2015	Nữ	
7	Nguyễn Trần Minh Anh	05/02/2015	Nữ	
8	Phạm Tuấn Anh	17/10/2015	Nam	
9	Trương Gia Bảo	19/05/2015	Nam	
10	Trần Nguyễn Minh Châu	14/12/2015	Nữ	
11	Nguyễn Minh Đạt	27/03/2015	Nam	
12	Lai Phúc Điền	19/05/2015	Nam	
13	Nguyễn Vũ Minh Hiếu	20/08/2015	Nam	
14	Lê Minh Hoàng	13/11/2015	Nam	
15	Phạm Nguyễn Minh Hoàng	28/02/2015	Nam	
16	Nguyễn Anh Huy	26/11/2015	Nam	
17	Nguyễn Đức Huy	10/12/2015	Nam	
18	Đinh Phước Khang	22/01/2015	Nam	
19	Lê Kim Khánh	06/11/2015	Nữ	
20	Trần Quang Khoa	27/08/2015	Nam	
21	Nguyễn Ngọc Ánh Kim	24/06/2015	Nữ	
22	Lâm Nhã Kỳ	22/12/2015	Nữ	
23	Huỳnh Nguyễn Thảo Linh	01/12/2015	Nữ	
24	Nguyễn Gia Long	08/08/2015	Nam	
25	Phan Tuấn Minh	10/11/2015	Nam	
26	Nguyễn Thảo My	24/02/2015	Nữ	
27	Phạm Khánh My	11/02/2015	Nữ	
28	Nguyễn Hoàng Nam	30/06/2015	Nam	
29	Hồ Tuệ Nghi	21/06/2015	Nữ	
30	Thái Bảo Ngọc	07/12/2015	Nữ	
31	Trịnh Bảo Ngọc	15/03/2015	Nữ	
32	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	17/06/2015	Nữ	
33	Hoàng Hải Phong	20/11/2015	Nam	
34	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	18/12/2015	Nam	
35	Nguyễn Ngọc Khánh Phương	25/09/2015	Nữ	
36	Nguyễn Minh Quang	12/07/2015	Nam	
37	Nguyễn Hoàng Quân	25/08/2015	Nam	
38	Phạm Nguyễn Đông Quân	28/12/2015	Nam	
39	Tân Ngọc Thanh Thanh	23/12/2015	Nữ	
40	Võ Ngọc Vân Thảo	30/01/2015	Nữ	
41	Lê Hoàng Nhất Thống	25/08/2015	Nam	
42	Khổng Minh Ngọc Tiên	25/09/2015	Nữ	
43	Nguyễn Ngọc Hương Trà	07/08/2015	Nữ	
44	Đoàn Lê Gia Tuệ	29/05/2015	Nữ	
45	Trần Lương Như Ý	10/08/2015	Nữ	
46	Lương Lin Đa	03/06/2015	Nữ	
47	Lý Gia Hào	24/03/2015	Nam	
48	Nguyễn Hữu Quốc Khôi	08/01/2015	Nam	
49	Phạm Minh Khôi	16/11/2015	Nam	



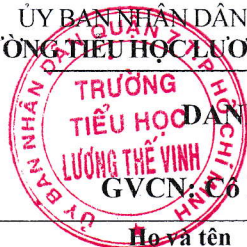
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.8 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Thầy Trần Văn Giàu

GVBM: Cô Hứa Minh Hương

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Ngô Nguyễn Thiên An	31/01/2015	Nữ	
2	Nguyễn Ngọc Xuân Anh	07/08/2015	Nữ	
3	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	26/02/2015	Nữ	
4	Phạm Việt Anh	17/08/2015	Nam	
5	Võ Bảo Anh	25/01/2015	Nữ	
6	Dương Xuân Di	28/05/2015	Nữ	
7	Nguyễn Tuấn Anh	02/09/2014	Nam	
8	Trần Minh Duy	17/05/2015	Nam	
9	Nguyễn Hoàng Thuỷ Dương	12/12/2015	Nữ	
10	Trần Lê Ngọc Hân	24/09/2015	Nữ	
11	Võ Ngọc Hân	28/08/2015	Nữ	
12	Lê Minh Hoàng	01/12/2015	Nam	
13	Trịnh Quốc Huy	03/02/2015	Nam	
14	Võ Khánh Hưng	08/04/2015	Nam	
15	Bùi Bảo Khang	06/06/2015	Nam	
16	Bùi Thiện Khang	10/02/2015	Nam	
17	Nguyễn Trương Đăng Khoa	05/03/2015	Nam	
18	Đặng Đình Khôi	13/10/2015	Nam	
19	Trần Hà Minh Khuê	09/07/2015	Nữ	
20	Võ Hoàng Lam	21/12/2015	Nữ	
21	Lê Phương Linh	16/12/2015	Nữ	
22	Trần Minh Long	01/01/2015	Nam	
23	Võ Thiên Minh	20/09/2015	Nam	
24	Trần Hoàng My	20/10/2015	Nữ	
25	Nguyễn Phước Nam	19/11/2015	Nam	
26	Trần Hải Nam	27/03/2015	Nam	
27	Lê Phương Nghi	03/06/2015	Nữ	
28	Vũ Khánh Ngọc	27/01/2015	Nữ	
29	Nguyễn Lê Thiên Ngôn	21/02/2015	Nam	
30	Thi Lý Nguyên	22/10/2015	Nam	
31	Nguyễn Trọng Nhân	05/08/2015	Nam	
32	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	05/05/2015	Nữ	
33	Ngô Tuệ Như	16/03/2015	Nữ	
34	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	15/09/2015	Nữ	
35	Hồ Xuân Phúc	20/08/2015	Nữ	
36	Trần Bảo Phụng	14/09/2015	Nữ	
37	Lê Hà Phương	08/09/2015	Nữ	
38	Trịnh Khánh Phương	16/06/2015	Nữ	
39	Huỳnh Trí Quang	24/12/2015	Nam	
40	Trần Ngọc Minh Quân	12/01/2015	Nam	
41	Trần Ngọc Nguyên Thảo	23/04/2015	Nữ	
42	Huỳnh Minh Thông	19/08/2015	Nam	
43	Nguyễn Tống Anh Thư	25/02/2015	Nữ	
44	Nguyễn Ngọc Trâm	03/07/2015	Nữ	
45	Phan Nguyễn Thanh Trúc	24/09/2015	Nam	
46	Nguyễn Đình Tùng	29/11/2015	Nam	
47	Nguyễn Quốc Tuấn	14/08/2014	Nam	
48	Nguyễn Thế Vinh	19/11/2015	Nam	
49	Trương Ngọc Tường Vy	02/06/2015	Nữ	
50	Huỳnh Thị Hải Yến	16/05/2015	Nữ	
51	Trần Hoàng Yến	14/09/2015	Nữ	
52	Đỗ Kiều Chi	11/08/2005	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.9 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Cô Hà Thị Thu Thảo

GVBH: Cô Đặng Thị Tuyết Anh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Đinh Gia Chi An	20/07/2015	Nữ	
2	Hà Duyên Thịnh An	19/09/2015	Nam	
3	Doãn Minh Anh	13/02/2015	Nữ	
4	Đỗ Diệp Anh	05/03/2015	Nữ	
5	Nguyễn Lâm Anh	21/04/2015	Nữ	
6	Trần Nguyễn Thư Bình	09/09/2015	Nữ	
7	Nguyễn Đỗ Cách Cách	31/05/2015	Nữ	
8	Lê Ngọc Minh Châu	08/06/2015	Nữ	
9	Nguyễn Văn Quyết Chiến	23/11/2015	Nam	
10	Nguyễn Ngọc Diệp	01/05/2015	Nữ	
11	Trịnh Tiến Dũng	25/04/2015	Nam	
12	Bùi Hoàng Ngọc Duyên	06/07/2015	Nữ	
13	Nguyễn Đỗ Đình Đình	31/05/2015	Nữ	
14	Trần Vĩnh Hào	16/03/2015	Nam	
15	Châu Gia Hân	04/06/2015	Nữ	
16	Nguyễn Huy Hoàng	29/08/2015	Nam	
17	Nguyễn Trần Anh Hùng	11/08/2015	Nam	
18	Bùi Minh Huy	30/09/2015	Nam	
19	Nguyễn Gia Khánh	24/04/2015	Nam	
20	Hồ Nguyễn Đăng Khôi	12/09/2015	Nam	
21	Nguyễn Trung Kiên	17/03/2015	Nam	
22	Nguyễn Phúc Lâm	05/01/2015	Nam	
23	Lê Huỳnh Minh Long	14/07/2015	Nam	
24	Trần Ngọc Mai	19/03/2015	Nữ	
25	Đào Trần Hà My	15/04/2015	Nữ	
26	Nguyễn Nam	10/02/2015	Nam	
27	Huỳnh Ngọc Kiều Ngân	25/11/2015	Nữ	
28	Lê Phương Nghi	08/05/2015	Nam	
29	Hoàng Thị Bảo Ngọc	01/10/2015	Nữ	
30	Lê Đặng Bảo Ngọc	31/10/2015	Nữ	
31	Bùi Trọng Nhân	13/10/2015	Nam	
32	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	09/10/2015	Nữ	
33	Bùi Gia Phú	20/12/2015	Nam	
34	Ngô Đức Phú	29/06/2015	Nam	
35	Nguyễn Hà Đông Phương	19/06/2015	Nữ	
36	Mai Anh Quân	30/10/2015	Nam	
37	Diệp Minh Quân	10/06/2015	Nam	
38	Nguyễn Đức Tài	13/03/2015	Nam	
39	Đỗ Nguyên Thảo	12/10/2015	Nữ	
40	Nguyễn Chí Thiện	30/07/2015	Nam	
41	Lưu Tâm Thịnh	28/07/2015	Nam	
42	Trương Huỳnh Anh Thư	23/10/2015	Nữ	
43	Trần Khánh Tiên	09/12/2015	Nữ	
44	Võ Ngọc Huỳnh Trâm	17/11/2015	Nữ	
45	Trần Anh Tú	12/10/2015	Nam	
46	Lý Quang Vinh	08/02/2015	Nam	
47	Lâm Thiên Ý	13/05/2015	Nữ	